



BẢN TIN TUẦN

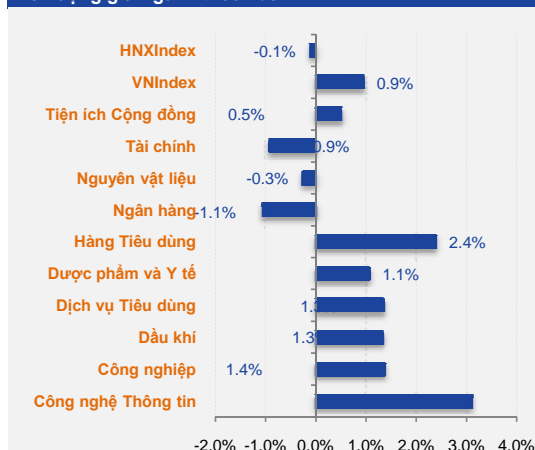
Tuần GD từ: 07/01/13 - 07/05/13

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|---------|----------|-------|----------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 485,7 | ↑ 0,9% | 62,7 | ↓ -0,1% |
| KLGD (trCP) | 196,6 | ↓ -38,6% | 115,5 | ↓ -46,9% |
| GTGD (tỷ VND) | 3.630,8 | ↓ -37,9% | 870,7 | ↓ -45,8% |
| Tổng cung (trCP) | 436,7 | ↓ -25,9% | 262,5 | ↓ -23,0% |
| Tổng cầu (trCP) | 427,2 | ↓ -20,5% | 251,1 | ↓ -22,1% |

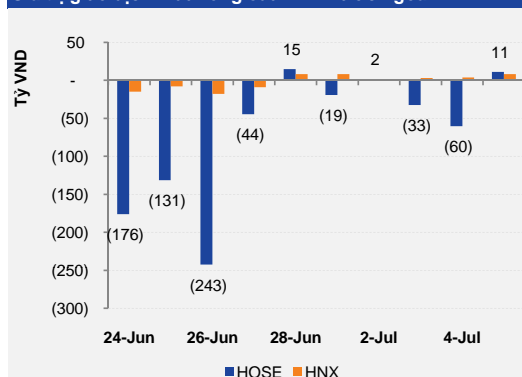
Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|--------|----------|-------|----------|
| KL mua (trCP) | 12,75 | ↓ -36,4% | 4,30 | ↑ 69,2% |
| KL bán (trCP) | 20,32 | ↓ -65,6% | 2,65 | ↓ -63,0% |
| GT mua (tỷ VND) | 457,12 | ↓ -40,9% | 59,83 | ↑ 73,7% |
| GT bán (tỷ VND) | 556,61 | ↓ -58,9% | 35,71 | ↓ -63,1% |

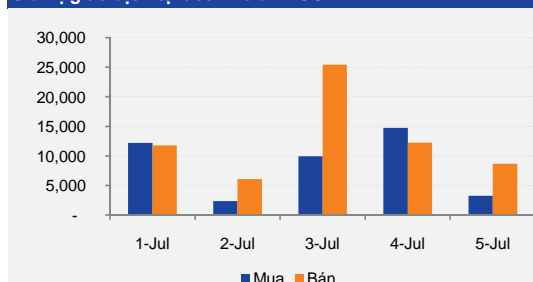
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



ĐI NGANG VÀ DAO ĐỘNG HỢP - DÒNG TIỀN TIẾP TỤC PHÂN HÓA, TẬP TRUNG VÀO NHÓM CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CÓ KQKD Q2 KHẢ QUAN

Kinh tế vĩ mô

- Giá vàng phục hồi mạnh, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng nóng
- NĐTNN bán mạnh trái phiếu Chính phủ trong tháng 6.
- Dòng tiền ngoại bắt đầu trở lại thị trường mới nhờ mức giá hấp dẫn

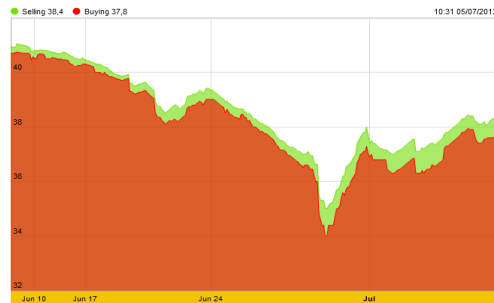
Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm trên sàn HOSE, giảm nhẹ tại sàn HNX, thanh khoản giảm mạnh.
- Nhóm cổ phiếu Bluechips kỳ vọng KQKD tốt hoặc có thông tin hỗ trợ thu hút dòng tiền. Còn lại đa số cổ phiếu giảm điểm nhẹ.
- Cổ phiếu thuộc danh mục quỹ ETF vẫn chịu áp lực bán ra, dù sức ép đã giảm khá so với tuần trước.

Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên giảm điểm thứ 3 liên tiếp với nền đỡ đặc cho thấy áp lực bán ra của thị trường mạnh về cuối phiên.
- Ngưỡng 490 điểm vẫn đang là ngưỡng cản của chỉ số VN-Index. Đường trung bình trung hạn MA50 cũng đang dần hội tụ với đường cản xu hướng khiến cho vùng 490- 497 là vùng cản khá mạnh của chỉ số này.
- Chỉ số HNX-Index đang thể hiện rõ hơn xu hướng của mình với phiên giảm điểm hôm nay đồng thời đã trượt xuống dưới đường trung bình MA50 ngày cho thấy khả năng đi xuống tiếp tục cao.

Nhận định: Với áp lực cung tăng về cuối phiên, đẩy thị trường đóng cửa giảm điểm trong 3 phiên liên tiếp, thị trường dự báo sẽ đi ngang và dao động với biên độ hẹp trong tuần giao dịch tới.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
1 Giá vàng phục hồi mạnh, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng nóng
Giá vàng SJC Tháng 6/2013


Nguồn: SJC

2 NHĐTN bán mạnh TPCP trong Tháng 6.

| KHCL | GTGD mua | GTGD bán | Chênh lệch GTGD |
|-------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------|
| 1 Tháng | - | 214,460,288,760 | (214,460,288,760) |
| 9 Tháng | - | 344,988,000,000 | (344,988,000,000) |
| 12 Tháng | 1,733,196,200,000 | 2,397,161,847,468 | (663,965,647,468) |
| 2 Năm | 3,945,191,892,832 | 5,646,977,292,832 | (1,701,785,400,000) |
| 3 Năm | 1,090,205,300,000 | 2,031,265,150,000 | (1,741,059,850,000) |
| 3 - 5 Năm | - | 385,076,673,795 | (385,076,673,795) |
| 5 Năm | 586,228,850,000 | 1,465,387,153,844 | (879,158,303,844) |
| 7 Năm | 59,244,500,000 | - | 59,244,500,000 |
| 10 Năm | 43,812,300,000 | - | 43,812,300,000 |
| TỔNG | 7,457,879,042,832 | 13,285,316,406,699 | (5,827,437,363,867) |

Nguồn: HNX

Quan điểm đánh giá của SHS

Giá vàng trong nước tuần qua tăng khá mạnh, dù các Ngân hàng đã hoàn thành tất toán trạng thái vàng từ ngày 30/6. Giá vàng vào cuối tuần đã lên trên 38 triệu đồng/lượng, tăng mạnh so với mốc thấp nhất 34 triệu đồng/lượng đã thiết lập vào cuối tuần trước, tương đương tăng trên 11%. Mức độ tăng giá này mạnh hơn nhiều mức phục hồi 4% của giá vàng Thế giới. Nhu cầu mua vàng của các doanh nghiệp khá mạnh, khi tuần qua, NHNN đã đầu thầu thêm lượng.

Nhu cầu mua vàng tiếp tục ở mức cao sau thời điểm Ngân hàng hoàn thành tất toán trạng thái vàng, dù nhu cầu thực tế của người dân không nhiều, khiến câu hỏi về đối tượng mua vàng, cũng như sự minh bạch trong cân đối trạng thái vàng của các Ngân hàng đang được đặt ra.

NHNN vừa yêu cầu một số NHTM tạm ngưng dịch vụ giữ hộ vàng cho người dân, chờ hướng dẫn cụ thể. Động thái này xuất phát từ lo ngại về việc có khả năng một số TCTD đẩy mạnh dịch vụ giữ hộ vàng, lách quy định cấm ngân hàng huy động và cho vay vàng. Sau yêu cầu này, Sacombank, Eximbank, ACB - những Ngân hàng có quy mô huy động vốn bằng vàng khá mạnh - đã tạm dừng nhận gửi vàng. NHNN đang tiến hành soạn thảo Thông tư quy định về điều kiện và quy trình cho phép NHTM cung cấp dịch vụ giữ hộ vàng, dự kiến hoàn thành vào giữa Tháng 8.

Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới tiếp tục ở mức cao là nguyên nhân không nhỏ làm gia tăng nhu cầu ngoại tệ. Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tiếp tục tăng lên 26,000 VND = 1 USD, các Ngân hàng đã tăng giá bán USD lên kịch trần biên độ, ở mức 21,246 VND. Động thái bán ròng của NHĐTN ở TTCK trong nước thời gian qua cũng làm tăng nhu cầu chuyển đổi tiền VND sang USD, thực hiện mục tiêu rút vốn. Tuy nhiên trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng NHNN sẽ chưa có động thái tiếp tục điều chỉnh tỷ giá, nhằm ổn định tâm lý nhà đầu tư. Mục tiêu điều hành tỷ giá năm 2013 của NHNN là khoảng 2-3%.

Cùng với xu hướng bán ròng trên thị trường niêm yết, NHĐTN cũng bán ra khá mạnh trái phiếu Chính phủ trong tháng 6.

Cụ thể khối ngoại bán ròng 5827 tỷ đồng TPCP trong tháng 6, chủ yếu thuộc kỳ hạn 2 năm, 3 năm và 5 năm. Đây là giá trị bán tăng đột biến, so với số lượng mua ròng 3775 tỷ đồng trong tháng 4 và 1827 tỷ đồng trong tháng 5. Lợi suất giao dịch trái phiếu trong tháng 6.

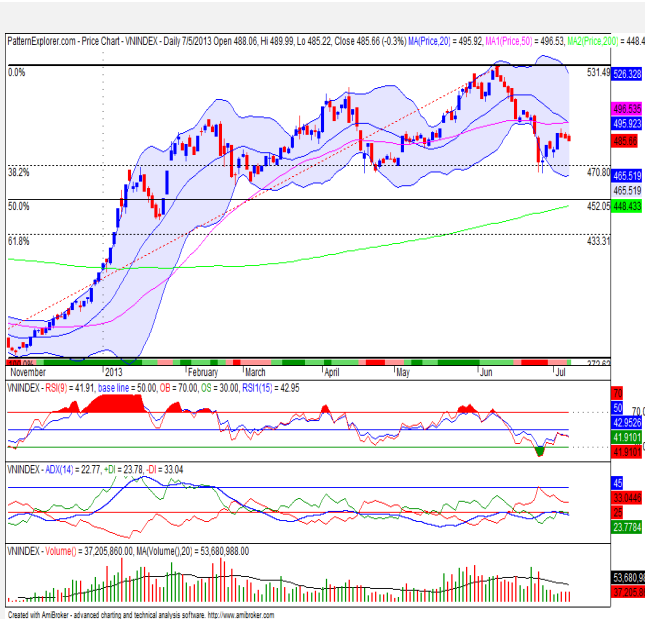
Khối ngoại bán ròng tương đương với xu hướng mua ròng của NHĐT trong nước. Nhìn chung, với diễn biến giảm khá mạnh của lợi suất trái phiếu, giá bán trái phiếu của NHĐTN là hấp dẫn. Việc các tổ chức trong nước mua vào trái phiếu thể hiện 1/ kỳ vọng đã giảm tiếp theo của lợi suất; và/hoặc 2/ NHĐTN bán với lợi suất cao hơn, nhằm nhanh chóng thực hiện mục tiêu thu hồi vốn.

Tìm hiểu thực tế hiện tại, áp lực bán của NHĐTN đã giảm bớt trong tháng 7, và các tổ chức trong nước cũng thận trọng hơn trong quyết định mua cổ phiếu. Nguyên nhân do 1/ sức ép lạm phát về cuối năm, do áp lực tăng tỷ giá cũng như giá hàng hóa nguyên liệu thiết yếu; 2/ định hướng quan tâm hơn đến tăng trưởng tín dụng của hệ thống Ngân hàng.

Theo số liệu của EPFR Global, nhà đầu tư đã rút 10 tỷ USD khỏi các quỹ đầu tư cổ phiếu và trái phiếu thị trường mới nổi tuần qua. Tuy nhiên, sau làn sóng bán tháo mạnh, một số nhà đầu tư đã bắt đầu trở lại nhờ giá tài sản rẻ. Các quỹ đầu tư chứng khoán châu Á-Thái Bình Dương trừ Nhật Bản hút ròng 600 triệu USD trong tuần kết thúc vào ngày 3/7 vừa qua sau 5 tuần bị rút ròng liên tiếp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Tăng | Giảm | Trung tính |

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục giảm nhẹ trong phiên hôm nay mặc dù hầu hết thời gian phiên buổi sáng thị trường tăng điểm. Chỉ số đóng cửa ở mức 485.66 điểm, giảm 1.56 điểm (-0.32%) so với phiên trước.

- KLGD không cải thiện so với phiên giao dịch hôm qua, nhìn chung giao dịch ở hầu hết các mã đều khá ảm đạm.

- Chỉ báo RSI tiếp tục diễn biến đi ngang quanh vùng 40 điểm

- Hiện tại ngưỡng 490 điểm vẫn đang là ngưỡng cản của chỉ số VN-Index. Đường trung bình trung hạn MA50 cũng đang dần hội tụ với đường cản xu hướng khiến cho vùng 490- 497 là vùng cản khá mạnh của chỉ số này.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên giảm điểm thứ 3 với nền đồ đặc cho thấy áp lực bán ra của thị trường mạnh về cuối phiên. Điều này có phần khiến nhà đầu tư lo lắng và thận trọng hơn khi có quyết định mua vào trong phiên giao khiến thanh khoản thị trường giảm và áp lực tăng cung có thể tiếp tục tăng lên. Dự báo trong phiên giao dịch sắp tới thị trường vẫn có thể tiếp tục giảm điểm, nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Trung tính | Giảm | Tăng |

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index đã có dấu hiệu rõ ràng hơn trong xu hướng khi giảm 0.38 điểm (-0.6%) và đóng cửa ở mức 62.69 điểm.

- KLGD dù có nhích nhẹ so với phiên giao dịch trước nhưng vẫn ở mức thấp, thị trường giao dịch khá ảm đạm.

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Phiên hôm nay HNX-Index đã có dấu hiệu trượt xuống dưới vùng hỗ trợ của MA50, điều này là một tín hiệu xấu.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đang thể hiện rõ hơn xu hướng của mình với phiên giảm điểm hôm nay đồng thời đã trượt xuống dưới đường trung bình MA50 ngày cho thấy khả năng đi xuống tiếp tục cao. Khi mức hỗ trợ 62-63 điểm của thị trường vẫn chưa bị phá vỡ, nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ cổ phiếu nhưng nên xem xét duy trì tỷ trọng ở mức thấp, tận dụng các cơ hội để trading trong phiên.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp trên hai sàn. Áp lực cung từ NĐTNN vẫn tác động đến chỉ số VN-Index vào cuối phiên. Tuy nhiên, lực cầu đối ứng từ NĐT trong nước tại một số mã đã giảm sâu/kỳ vọng KQKD Q2 khả quan khá tốt. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | Công nợ/VCSH | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------------|-----------|---------|--------|--------|--------|--------|--------------|--------|------|----------------------|
| SDA | 1,96 | 9686,90% | 9.808 | 198 | 14.632 | 0,70% | 1,36% | 22,78 | 0,97 | 0,79 | 0,31 | 500 |
| KDC | 32,64 | 8965,80% | 29.134 | 2.448 | 27.515 | 6,84% | 9,21% | 19,12 | 0,32 | 0,36 | 1,70 | 2.000 |
| PGC | 20,89 | 4647,90% | 490.948 | 1.616 | 12.478 | 5,61% | 13,50% | 5,57 | 1,51 | 1,19 | 0,72 | 1.200 |
| SDE | 0,94 | 3045,40% | 6.820 | 1.822 | 14.678 | 4,19% | 13,06% | 3,62 | 2,34 | 1,02 | 0,45 | 1.000 |
| NKG | 25,27 | 2023,67% | 105.403 | (3.516) | 10.142 | -4,99% | -31,8% | (3,78) | 6,56 | (0,11) | 1,31 | - |
| HTL | 0,53 | 1882,89% | 209 | 487 | 11.105 | 2,78% | 4,51% | 14,16 | 0,77 | 0,39 | 0,62 | 500 |
| RIC | 4,03 | 1818,00% | 1.200 | 178 | 14.907 | 0,98% | 1,19% | 31,52 | 0,24 | 0,29 | 0,38 | - |
| VIP | 112,09 | 1758,84% | 1.028.581 | 2.694 | 16.481 | 7,94% | 17,88% | 2,75 | 1,06 | 1,86 | 0,45 | - |
| PSI | 3,26 | 1614,78% | 562.293 | 65 | 9.944 | 0,36% | 0,66% | 103,08 | 0,86 | 1,86 | 0,67 | - |
| PDC | 1,36 | 1605,10% | 8.155 | 444 | 8.499 | 3,59% | 5,30% | 6,98 | 0,43 | 0,78 | 0,36 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | % hoàn thành kế | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------|-----------|-------|--------|-----|-----|---------|-----------------|------|------|----------------------|
| PPC | 945 | 612% | 1.538.617 | 4.489 | 15.629 | 12% | 35% | 4,99 | 282% | 1,54 | 1,43 | 800 |
| PSI | 3 | 1615% | 562.293 | 65 | 9.944 | 0% | 1% | 103,08 | 162% | 1,86 | 0,67 | - |
| PVT | 53 | 29% | 1.947.128 | 461 | 11.344 | 1% | 4% | 11,05 | 136% | 1,29 | 0,45 | - |
| NBP | 11 | 191% | 3.900 | 2.780 | 17.394 | 10% | 16% | 5,75 | 110% | 0,76 | 0,92 | 500 |
| BSI | 2 | -91% | 86.275 | (50) | 7.861 | 0% | -1% | (76,76) | 106% | 0,70 | 0,48 | - |
| SEC | 32 | 19% | 2.263 | 4.010 | 14.498 | 11% | 28% | 4,16 | 103% | 0,29 | 1,15 | 1.300 |
| SLS | 12 | #N/A | 45 | 7.244 | 25.154 | 19% | 30% | 3,75 | 99% | 0,04 | 1,08 | 1.500 |
| MKV | 0 | 177% | 1.700 | 224 | 9.383 | 2% | 3% | 28,17 | 98% | 0,87 | 0,67 | - |
| VIP | 112 | 1759% | 1.028.581 | 2.694 | 16.481 | 8% | 18% | 2,75 | 95% | 1,86 | 0,45 | - |
| ITC | 7 | 90% | 571.134 | 131 | 25.718 | 0% | 1% | 58,16 | 88% | 1,16 | 0,30 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | P/E Ngành | Beta | KH Cổ tức | Tỷ lệ sở hữu NĐTNN |
|-------|------------|-----------|-----------|-------|--------|--------|--------|--------|-----------|------|-----------|--------------------|
| BBC | 4,41 | 151% | 6.331 | 1.821 | 37.836 | 3,88% | 5,05% | 12,19 | 12,77 | 0,82 | - | 49,00% |
| JVC | 7,08 | 77% | 165.851 | 4.674 | 19.891 | 14,12% | 27,7% | 3,98 | 7,66 | 0,99 | - | 49,00% |
| FPT | 474,68 | 39% | 286.977 | 5.713 | 23.841 | 10,85% | 25,0% | 7,25 | 6,97 | 1,01 | 2.000 | 49,00% |
| GBS | - | - | 174.759 | (515) | 11.230 | -1,53% | -4,47% | (3,30) | #N/A | 1,89 | - | 49,00% |
| TCR | (44,26) | -129% | 5.102 | (523) | 14.344 | -1,42% | -3,53% | (6,89) | 44,37 | 0,27 | - | 49,00% |
| TKU | 9,80 | 178% | 610 | 982 | 11.074 | 3,89% | 9,42% | 6,3 | 44,37 | 1,87 | - | 49,00% |
| SSI | 160,06 | -14% | 1.778.575 | 1.259 | 15.169 | 5,35% | 8,55% | 13,83 | #N/A | 1,20 | 1.000 | 49,00% |
| VSC | 45,27 | -18% | 43.040 | 9.194 | 32.434 | 21,20% | 29,46% | 4,57 | 9,97 | 0,67 | - | 49,00% |
| DHG | 118,72 | 16% | 13.054 | 7.753 | 27.592 | 21,38% | 30,47% | 11,22 | 7,66 | 0,52 | 2.500 | 49,00% |
| PNJ | 65,94 | -29% | 33.252 | 3.090 | 18.152 | 8,10% | 17,90% | 8,25 | 5,95 | 0,56 | 2.000 | 49,00% |

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 05/07/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | HDC | 705.800 | CNT | 2.490.555 |
| 2 | FPT | 689.140 | HAG | 1.392.410 |
| 3 | PET | 401.000 | OGC | 921.230 |
| 4 | GAS | 348.600 | DPM | 659.610 |
| 5 | PVD | 204.140 | EIB | 643.600 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | STL | 338.200 | HNM | 98.000 |
| 2 | PVC | 310.000 | VCG | 97.900 |
| 3 | SHB | 277.900 | VFR | 85.000 |
| 4 | TTZ | 260.700 | PVX | 70.200 |
| 5 | PVS | 222.800 | DBC | 50.000 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ITA | 6,8 | 6,7 | ↓ -1,47% | 15.055.750 |
| REE | 24,3 | 26,0 | ↑ 7,00% | 9.672.480 |
| HAG | 20,7 | 20,5 | ↓ -0,97% | 9.442.910 |
| PPC | 23,4 | 24,6 | ↑ 5,13% | 7.434.970 |
| OGC | 10,5 | 10,8 | ↑ 2,86% | 7.352.040 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 6,4 | 6,2 | ↓ -3,13% | 31.365.800 |
| PVX | 5,0 | 5,0 | → 0,00% | 8.864.153 |
| SHB | 6,9 | 6,7 | ↓ -2,90% | 8.057.362 |
| SCR | 6,9 | 6,6 | ↓ -4,35% | 7.300.580 |
| VND | 9,1 | 9,0 | ↓ -1,10% | 6.686.500 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| KMR | 2,2 | 2,7 | 0,5 | ↑ 22,73% |
| ASP | 5,0 | 6,0 | 1,0 | ↑ 20,00% |
| CLP | 5,6 | 6,7 | 1,1 | ↑ 19,64% |
| VHG | 4,8 | 5,7 | 0,9 | ↑ 18,75% |
| SGT | 1,9 | 2,2 | 0,3 | ↑ 15,79% |

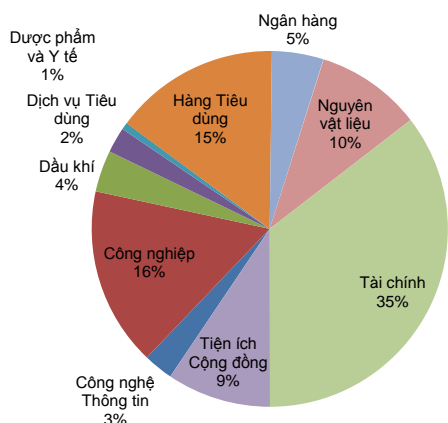
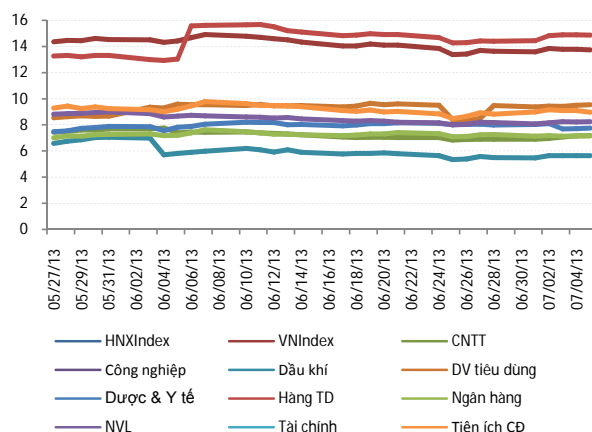
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| PRC | 8,9 | 12,2 | 3,3 | ↑ 37,08% |
| SEL | 7,5 | 9,3 | 1,8 | ↑ 24,00% |
| SDB | 1,5 | 1,8 | 0,3 | ↑ 20,00% |
| GFC | 4,2 | 5,0 | 0,8 | ↑ 19,05% |
| LUT | 3,7 | 4,4 | 0,7 | ↑ 18,92% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| HAR | 27,6 | 20,9 | -6,7 | ↓ -24,39% |
| NVN | 2,9 | 2,3 | -0,6 | ↓ -20,69% |
| VID | 4,2 | 3,4 | -0,8 | ↓ -19,05% |
| NKG | 13,5 | 11,0 | -2,5 | ↓ -18,52% |
| TMT | 6,0 | 4,9 | -1,1 | ↓ -18,33% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VE8 | 2,5 | 1,8 | -0,7 | ↓ -28,00% |
| TBX | 16,2 | 12,6 | -3,6 | ↓ -22,22% |
| HTB | 19,3 | 15,7 | -3,6 | ↓ -18,65% |
| CAN | 26,3 | 21,5 | -4,8 | ↓ -18,25% |
| VE2 | 7,9 | 6,5 | -1,4 | ↓ -17,72% |

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| ITA | 15.055.750 | 0,2% | 34 | 199,8 | 0,5 |
| REE | 9.672.480 | 12,9% | 2.127 | 12,2 | 1,6 |
| HAG | 9.442.910 | 3,6% | 614 | 33,4 | 1,1 |
| PPC | 7.434.970 | 35,0% | 4.489 | 5,5 | 1,6 |
| OGC | 7.352.040 | 0,6% | 69 | 156,4 | 1,0 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| FLC | 31.365.800 | 3,2% | 565 | 11,0 | 0,4 |
| PVX | 8.864.153 | -34,5% | -2.816 | - | 0,8 |
| SHB | 8.057.362 | -2,3% | -266 | - | 0,6 |
| SCR | 7.300.580 | -0,3% | -41 | - | 0,4 |
| VND | 6.686.500 | 6,8% | 758 | 11,9 | 0,8 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|-----|-----|
| KMR | ↑ 22,7% | -0,4% | -52 | - | 0,2 |
| ASP | ↑ 20,0% | 10,3% | 1.139 | 5,3 | 0,5 |
| CLP | ↑ 19,6% | -12,6% | -2.002 | - | 0,5 |
| VHG | ↑ 18,8% | -10,9% | -1.590 | - | 0,4 |
| SGT | ↑ 15,8% | -41,1% | -3.039 | - | 0,4 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|---------|--------|------|-----|
| PRC | ↑ 37,1% | 4,1% | 894 | 13,6 | 0,6 |
| SEL | ↑ 24,0% | 13,0% | 1.931 | 4,8 | 0,6 |
| SDB | ↑ 20,0% | -53,2% | -3.492 | - | 0,3 |
| GFC | ↑ 19,0% | -193,7% | -4.464 | - | 4,2 |
| LUT | ↑ 18,9% | 1,9% | 224 | 19,6 | 0,4 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-----|-----|
| HDC | 705.800 | 7,2% | 1.485 | 9,6 | 0,7 |
| FPT | 689.140 | 25,0% | 5.712 | 7,6 | 1,8 |
| PET | 401.000 | 15,4% | 2.700 | 8,3 | 1,3 |
| GAS | 348.600 | 42,1% | 6.141 | 9,6 | 3,6 |
| PVD | 204.140 | 19,9% | 6.697 | 7,3 | 1,4 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|---------|---------|-------|------|
| STL | 338.200 | -274,9% | -12.521 | - | -5,4 |
| PVC | 310.000 | 14,6% | 2.601 | 6,2 | 1,0 |
| SHB | 277.900 | -2,3% | -266 | - | 0,6 |
| TTZ | 260.700 | 1,0% | 110 | 273,0 | 2,8 |
| PVS | 222.800 | 18,6% | 3.133 | 5,1 | 1,0 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 111.805 | 42,1% | 6.141 | 9,6 | 3,6 |
| VNM | 111.692 | 40,4% | 7.294 | 18,4 | 6,6 |
| MSN | 66.283 | 6,5% | 1.469 | 64,0 | 4,2 |
| VCB | 63.729 | 10,1% | 1.804 | 15,2 | 1,5 |
| CTG | 63.690 | 17,2% | 2.670 | 7,3 | 1,3 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 15.003 | 3,1% | 424 | 37,7 | 1,2 |
| SQC | 8.602 | 9,1% | 1.110 | 70,5 | 6,3 |
| PVS | 7.103 | 18,6% | 3.133 | 5,1 | 1,0 |
| SHB | 5.937 | -2,3% | -266 | - | 0,6 |
| VCG | 5.124 | 2,3% | 267 | 43,4 | 1,0 |



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|---------------------------------|
| 06/07/13 | 07/05/13 | 06/19/13 | 06/17/13 | TPC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/11/13 | 07/05/13 | 06/21/13 | 06/19/13 | BMP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/11/13 | 07/05/13 | 06/20/13 | 06/18/13 | APP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | TMT | Thay đổi BLĐ |
| 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | EVE | Họp Hội đồng Quản trị |
| 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | STG | Họp Hội đồng Quản trị |
| 06/11/13 | 07/08/13 | 06/21/13 | 06/19/13 | HLD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/21/13 | 07/08/13 | 07/01/13 | 06/27/13 | NBB | Phát hành cổ phiếu |
| 06/17/13 | 07/08/13 | 06/28/13 | 06/26/13 | HTV | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 06/27/13 | 07/08/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | STB | Niêm yết thêm |
| 07/01/13 | 07/08/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | BVH | Niêm yết thêm |
| 07/03/13 | 07/09/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | QST | Niêm yết thêm |
| 07/01/13 | 07/09/13 | 07/09/13 | 07/05/13 | ALV | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 07/02/13 | 07/09/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | VIC | Niêm yết thêm |
| 06/13/13 | 07/10/13 | 06/25/13 | 06/21/13 | MAC | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 06/11/13 | 07/10/13 | 06/25/13 | 06/21/13 | FDT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/26/13 | 07/10/13 | 07/10/13 | 07/08/13 | HAR | Phát hành cổ phiếu |
| 06/12/13 | 07/10/13 | 06/18/13 | 06/14/13 | CJC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/14/13 | 07/10/13 | 06/19/13 | 06/17/13 | HVT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 07/01/13 | 07/11/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | HCM | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 06/26/13 | 07/11/13 | 07/11/13 | 07/09/13 | VTF | Phát hành cổ phiếu |
| 06/19/13 | 07/12/13 | 06/28/13 | 06/26/13 | KST | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 07/03/13 | 07/12/13 | 07/12/13 | 07/10/13 | AAM | Phát hành cổ phiếu |
| 05/30/13 | 07/12/13 | 06/12/13 | 06/10/13 | SFI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/05/13 | 07/13/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | CTG | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 07/03/13 | 07/15/13 | 07/15/13 | 07/11/13 | SVI | Phát hành cổ phiếu |
| 06/11/13 | 07/15/13 | 06/17/13 | 06/13/13 | SSF | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/10/13 | 07/15/13 | 06/19/13 | 06/17/13 | TPP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/04/13 | 07/15/13 | 07/05/13 | 07/05/13 | VHL | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 06/26/13 | 07/15/13 | 07/03/13 | 07/01/13 | B82 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội
nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P.
Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)